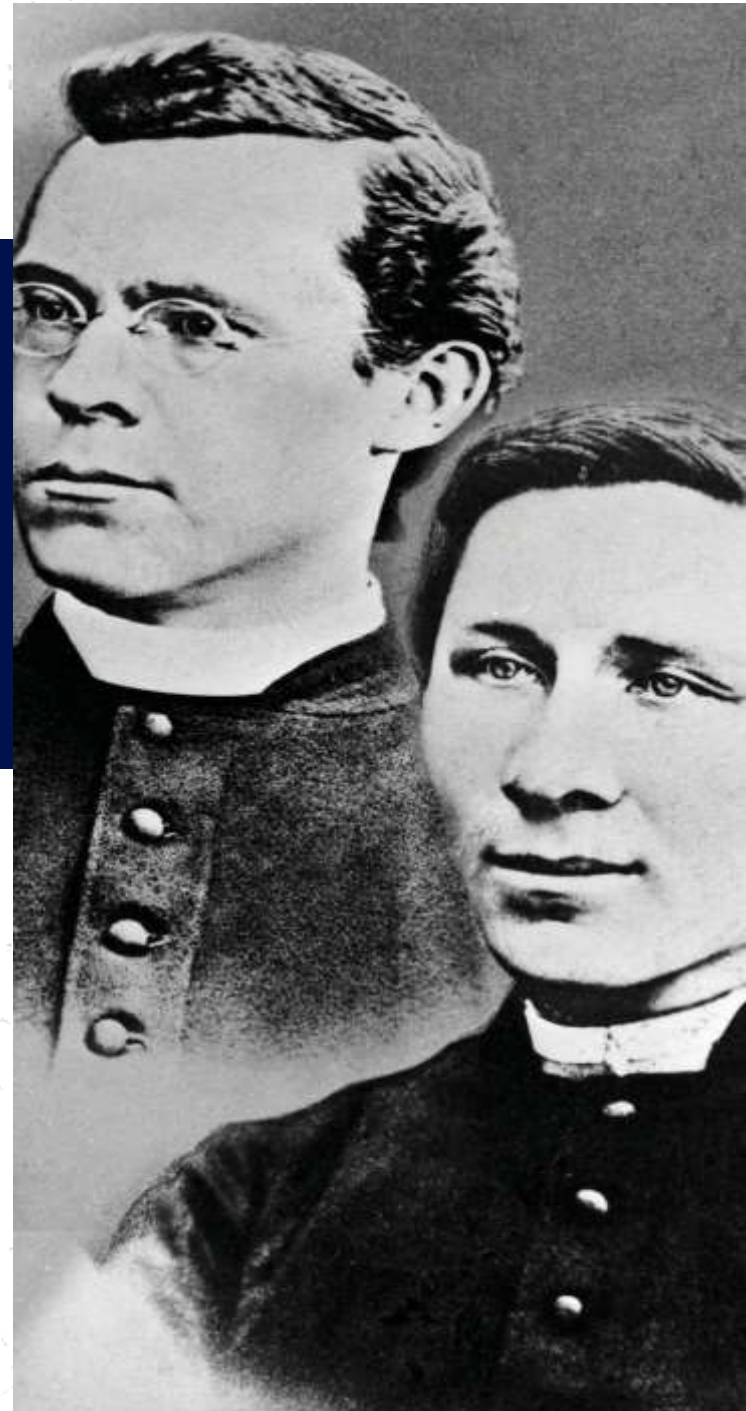




1882: Sứ vụ tại Trung Hoa qua lăng kính hai vị tiên phong

Hai nhà truyền giáo tiên phong xuất sắc của SVD tại Trung Hoa, Giám mục Johann Baptist Anzer (1851-1903) và Thánh Giuse Freinademetz (1852-1908) có xuất thân về địa lý và văn hóa khác nhau, một người đến từ Bavaria, người kia đến từ một vùng núi xa xôi mà ngày nay là Nam Tyrol, Ý. Ước mơ trở thành nhà truyền giáo đã đưa họ đến với nhau, đầu tiên là ở Steyl, sau đó là ở Trung Hoa, và thử thách của sứ vụ truyền giáo ở Trung Hoa chắc chắn sẽ bộc lộ tài năng quan phòng của họ theo những cách khác nhau và độc đáo.

Hai người có tài năng và tính khí khác nhau, Anzer là một nhà lãnh đạo và nhà tổ chức năng động và có năng lực, Freinademetz là một nhà truyền giáo khiêm tốn và một người làm việc kiên nhẫn. Nhà thần học trẻ Anzer đã gặp cha Arnold vào năm 1875 và trở thành một trong những người đồng sáng lập chủng viện truyền giáo mới và tu hội. Anzer được thụ phong linh mục năm 1876. Cha Freinademetz tới Steyl vào tháng 8 năm 1878, và ở đó hai người gặp nhau. Họ cùng nhau chuẩn bị cho sứ vụ của mình ở Trung Hoa, học một số tiếng Trung từ cha Everard Smorenburg (1827-1904), người đã phục vụ ở Trung Hoa từ 1855-1870. Khi hai người lên tàu để thực hiện hành trình đến Hồng Kông vào tháng 3 năm 1879, rõ ràng là từ nay trở đi cuộc sống của họ sẽ gắn bó với nhau theo một cách đặc biệt trong phần còn lại của cuộc hành trình trần thế. Sau hơn một tháng, họ đến được Hồng Kông, nơi họ phải đợi cho đến khi SVD được phân bổ một khu vực ở Trung Hoa. Anzer được yêu cầu giảng dạy tại chủng viện Công giáo ở Hồng Kông, trong khi Freinademetz được gửi đến chăm sóc những người Công giáo rải rác trên những hòn đảo xa xôi, nơi cuộc sống và công việc truyền giáo khó khăn hơn nhiều so với trong các lớp học của chủng viện.





Sứ vụ ở Phổ Lý đầu tiên của SVD ở Trung Hoa, cơ sở dành cho người Tân tông



Địa lý truyền giáo

Mục đích của bất kỳ dòng truyền giáo nào trong những thập kỷ đó là giành được và phát triển một khu vực địa lý (khu tông toà) ở Trung Hoa. Một khi Bộ Truyền giáo (*Propaganda Fide*) giao một tỉnh hoặc hạt cho một hội truyền giáo, các sứ giả đức tin sẽ bắt đầu thành lập một khu trung tâm và từ đó vươn ra các khu vực xung quanh. Bằng cách này, Dòng Tên đã thành lập một trung tâm lớn ở Từ Gia Hối (*Xujiahui*), Thượng Hải, các nhà truyền giáo Vinh Sơn đã phát triển các tổ hợp nhà thờ ở Bắc Kinh, và Scheutveld Mission đã xây dựng Tây Vạn Tử (*Xiwanzi*), một ngôi làng nhỏ cách Bắc Kinh khoảng 200 km về phía bắc. Anzer và Freinademetz đã đi ngang qua Thượng Hải và nhìn thấy khu phức hợp Dòng Tên ở Từ Gia Hối.³¹ Họ lấy cảm hứng từ mô hình này và mong muốn xây dựng một sứ vụ tương tự cho việc truyền giáo của SVD ở Trung Hoa.

Từ năm 1879 đến năm 1881, năng lượng của cả cha Arnold và cha Anzer đã cống hiến hết mình cho vấn đề quan trọng là có được một mảnh đất thích hợp cho sứ vụ SVD. Cha Freinademetz không tham gia vào quá trình ra quyết định này. Ngài sẵn sàng đi bất cứ đâu, nhưng Anzer rất nóng lòng muốn có được một khu vực truyền giáo đầy hứa hẹn ở Trung Hoa và cố gắng thu thập thông tin liên quan đến tình hình của các khu vực khác nhau ở Trung Hoa.³² Vào tháng 6 năm 1880,

Anzer đến Tế Nam (*Jinan*), Sơn Đông, nơi ngài thương lượng vấn đề với các tu sĩ dòng Phanxicô phụ trách Sơn Đông vào thời điểm đó.

Có thể hiểu được rằng các tu sĩ Phanxicô sẽ không từ bỏ các cộng đồng Công giáo có uy tín và hứa hẹn hơn ở phía bắc Sơn Đông mà thay vào đó giao phó khu vực đầy rắc rối ở phía nam Sơn Đông, nơi gần như hoàn toàn không có Kitô hữu, cho những SVD mới đến. Nam Sơn Đông được coi là vùng đất chông gai vì nhiều lý do. Đó là quê hương của Khổng Tử (551-479 TCN) và Mạnh Tử (372-289 TCN), ngụ ý thái độ “không tiếp đón” của các học giả địa phương là những người bảo vệ tính chính thống.³³ Bên cạnh đó, khu vực một phần miền núi nổi tiếng với tình trạng bất ổn và cướp bóc. Sự hình thành các băng nhóm cướp là do dân số quá đông: thanh niên không tìm được đất để cày cấy. Các nguyên nhân khác gây ra tình trạng bất ổn và di cư là lũ lụt, hạn hán và nạn đói thường xuyên xảy ra ở các khu vực phía tây nam Sơn Đông.

Ai cũng biết rằng sự miễn cưỡng thẳng thắn của Anzer trong việc chấp nhận khu vực này đã gây ra bất hoà với Giám mục Dòng Phanxicô Eligio Cosi (1819-1885); nên vào mùa hè năm 1881, Cosi đã muốn bổ nhiệm Freinademetz làm bề trên của SVD Mission.³⁴ Sự kiện này thể hiện thái độ khác nhau của hai người: Anzer đã có một kế hoạch chiến lược

³¹ Vào tháng 05/1881 Freinademetz thăm Xujiahui (Zikawei) trên đường đến Sơn Đông. Xem: Fritz Bornemann, *As Wine Poured out: Blessed Joseph Freinademetz SVD: Missionary in China 1879-1908*, Rome 1984, 60.

³² Karl Josef Rivinius, *Im Spannungsfeld von Mission und Phö Lytik: Johann Baptist Anzer (1851-1903) Bischof von Süd-Shandong*, AN SVD-94, Romae 2010, 81.

³³ Rivinius, *Im Spannungsfeld*, 300.

³⁴ Bornemann, *As Wine Poured out*, 65.





cho việc phát triển sứ vụ truyền giáo mới và hy vọng có một cảng, có đủ số lượng những người Công giáo truyền thống trong khu vực, có các giáo lý viên và các điều kiện khác vốn có thể dẫn đến sự phát triển nhanh chóng và đạt được kết quả mong muốn: việc cải đạo một số lượng đáng kể người Trung Hoa. Trái lại, cha Freinademetz sẵn sàng bắt đầu từ con số 0 và chấp nhận các điều kiện như hiện tại.

Cái nôi của SVD ở Trung Hoa là ở ngôi làng xa xôi Phổ Lý (*Poli* hoặc *Puoli*), ngôi làng đặc biệt quan trọng từ năm 1882 đến năm 1895. Nhà thờ lớn và đẹp của Phổ Lý được xây dựng vào năm 1889 và vẫn còn nguyên vẹn cho đến ngày nay, là một trong số ít những nhà thờ cổ còn sót lại do SVD xây dựng ở Sơn Đông. Sau sự thúc đẩy mạnh mẽ của Đức cha Anzer, trung tâm trọng lực chuyển từ Phổ Lý đến các thành phố Yên Châu (*Yanzhou*) và Tế Ninh (*Jining*) vào khoảng năm 1895. Từ 1901 đến 1945, khu phức hợp lớn Đại Gia (*Daijia* hoặc “*Taikia*” trong phiên âm cũ) gần Tế Ninh là trụ sở trung tâm của cả SVD và SSPS (từ năm 1920). Sau năm 1922, SVD mở rộng ra các tỉnh khác, cụ thể là Hà Nam (*Henan*) (Tông toà Tân Dương và Tông toà Tân Hương) và Cam Túc (bao gồm Thanh Hải và Tân Cương), và từ năm 1933 đến năm 1950, các tu sĩ SVD phục vụ trong ban quản trị của Đại học Công giáo Bắc Kinh. Hơn 70 tu sĩ SVD (trong số 546 anh em SVD ngoại quốc) phục vụ tại Trung Hoa từ năm 1882 đến năm 1955 đã qua đời ở Sơn Đông và họ an nghỉ tại nghĩa trang Đại Gia, trong số đó có cha Freinademetz, một sự thật giúp giải thích tình cảm gắn bó lâu dài của SVD với Đại Gia. Chỉ có 3 nhà truyền giáo của SVD được chôn cất ở Bắc Kinh,

nhưng cả lăng mộ của họ lẫn lăng mộ của những người ở Daijia đều không được bảo tồn, mặc dù một số ngôi mộ ở Daijia đã được trùng tu và bia mộ mới được dựng lên vào khoảng năm 2010.

Làng xa và Phố lớn

Mặc dù các điều kiện của Tông toà “Nam Sơn Đông” thực sự là một thách thức, nhưng hai thập niên sau đó đã chứng kiến sự phát triển chậm chạp của việc truyền giáo, và sau năm 1901, sự phát triển nhanh hơn của các giáo xứ, trường học, chủng viện, cơ sở in ấn và các tu viện nữ (sau năm 1905), đến nỗi vào những năm 1920, sứ vụ SVD thậm chí còn được coi là kiểu mẫu cho những dòng khác. Điều này phải được quy cho sự tương tác giữa các đặc sủng của các nhà truyền giáo SVD, như có thể thấy từ sự hợp tác giữa Anzer và Freinademetz. Chính sự quan phòng của Chúa mà vào tháng 01/1886, cha Anzer được tấn phong làm Giám mục ở Steyl và trở thành Đại diện của “Tông toà Nam Sơn Đông” mới được thành lập, bởi vì ngài tích cực mở rộng công việc truyền giáo và thúc đẩy việc di chuyển đến các thành phố lớn, đặc biệt là Yên Châu và Tế Ninh. Các địa điểm ở các thành phố “nâng cao uy tín của Giáo Hội và tạo điều kiện tiếp cận dễ dàng hơn với giới quan chức Trung Hoa.”³⁵ Ngay trong tháng 10/1891, phái bộ truyền giáo đã mua một căn nhà ở Tế Ninh, nhưng các quan chức và học giả Trung Hoa ở Yên Châu đã tung tin đồn chống lại những Kitô hữu và cản trở nỗ lực của phái đoàn muốn mua một căn nhà trong thành phố. Trong mắt họ Yên Châu là thành

Trái:

Sự tráng lệ của vương cung thánh đường Yên Châu (Yenchow)

Phải:

Khu phức hợp Tế Ninh tại Trung Hoa (Khu dân cư Zining)

³⁵ Trích dẫn của sử gia Tiedemann, trích lại trong Rivinius, *Im Spannungsfeld*, 296.





Đức cha Johann Baptist Anzer của Nam Sơn Đông.



Cha Joseph Freinademetz hướng dẫn tinh tâm cho các linh mục SVD, tháng 9/1902



Đức Cha Augustin Henninghaus của Nam Sơn Đông sau Anzer

phổ quê hương của truyền thống thiêng liêng của Không Tử, và việc xây dựng một nhà thờ ở đó sẽ là xúc phạm. Đức cha Anzer nhất quyết yêu cầu phải có một nơi cư trú ở Yên Châu và cố gắng sử dụng mối quan hệ của mình với lãnh sự Đức ở Bắc Kinh để gây áp lực lên thống đốc Sơn Đông.³⁶ Sau khi Nhật Bản tiêu diệt hạm đội Trung Hoa và vạch trần sự lạc hậu của Trung Hoa (*Middle Kingdom*) vào năm 1894, thái độ của các quan lại Trung Hoa dao động giữa tinh thần cải cách và chủ nghĩa bảo thủ cực đoan. Khi lãnh sự mới của Đức Edmund von Heyking (1850-1915) mạnh mẽ yêu cầu tòa án ở Bắc Kinh rằng thống đốc tỉnh Sơn Đông sẽ cho phép Giám mục Anzer đến thăm Yên Châu, Đức Giám mục đã được tiếp đón rất tôn trọng vào tháng 9 năm 1896 và vài tuần sau đó đã nhận được sự cho phép cho một nhà truyền giáo có thể ở lại thành phố một cách hợp pháp.³⁷ Có lẽ, sự tập trung đầy tham vọng của Anzer vào một nhà thờ ở Yên Châu vào đầu những năm 1890 là không khôn ngoan, mặc dù điều này đã dẫn đến một giải pháp mang tính xây dựng sau nhiều năm gặp khó khăn.

Mặt khác, nếu cha Freinademetz là trưởng phụ trách truyền giáo thì những nhà truyền giáo có thể đã ở lại lâu hơn ở những vùng nông thôn xung quanh Phổ Lý xa xôi và ít quan trọng, một ngôi làng lần đầu tiên được xây dựng như một điểm kiểu mẫu. Sự xa xôi của Phổ Lý là một thuận lợi trong suốt nhiều thế kỷ bị đàn áp. Nó đã trở thành một thành trì trong những ngày đầu của SVD ở Sơn Đông và được phát triển rộng rãi, nhưng về lâu dài, khu truyền giáo lớn của Phổ Lý chắc chắn sẽ mất đi tầm quan trọng của nó, một sự phát triển đã được Đức cha Anzer thấy trước. Vì vậy, Anzer, (Giám mục được thánh hiến ở Steyl vào ngày 24/01/1886),

đã cố gắng có được các tài sản ở các thành phố Yên Châu và Tế Ninh, nơi ngài dự định thành lập các cơ sở trung tâm cho truyền giáo của SVD. Các quyết định của ngài đã đặt nền móng cho SVD ở Sơn Đông: Các điểm trung tâm ở thành phố Yên Châu, thành phố Tế Ninh và Đại Gia, tất cả đều nằm trong khoảng cách 20 km, trở thành tam giác nơi hầu hết các cơ sở truyền giáo (trường học, chủng viện, cơ sở in ấn, bệnh viện, nhà tinh tâm) đều nằm ở vị trí thuận tiện. Đại Gia, trái tim của sứ vụ truyền giáo thịnh vượng, tiếp tục nhận nhiệm vụ cho đến khi khu phức hợp bị quân du kích Cộng sản chiếm đóng vào mùa hè năm 1945. Đến năm 1955, tất cả các nhà truyền giáo nước ngoài của SVD đều bị trục xuất, vào năm 1958, hầu hết các tu sĩ Trung Hoa bị bỏ tù hoặc bị cấm tổ chức bất kỳ hoạt động tôn giáo nào, và các nhà thờ lớn ở Yên Châu và Tế Ninh bị san bằng vào năm 1966 khi Cách mạng Văn hóa mang đến một thập kỷ bi thảm hỗn loạn và bạo lực cho đất nước.

Tận dụng tối đa các mối quan hệ của mình với các chính trị gia và nhà ngoại giao, Đức cha Anzer đã cố gắng đảm bảo sự thỏa hiệp (chấp nhận) từ phía các quan chức địa phương đối với Giáo hội non trẻ. Ngài đã mời gọi sự trợ giúp của các đại sứ Đức tại Trung Hoa và mời gọi tài trợ cho các dự án xây dựng, trường học, chủng viện và cơ sở in ấn, từ đó đáp ứng các nhu cầu của Giáo hội ở Nam Sơn Đông. Tuy nhiên, sự ủng hộ công khai của Anzer đối với việc Đức chiếm đóng Vịnh Giao Châu (Thanh Đảo) cũng gây ra nhiều tranh cãi, và ngay cả trong SVD, cách đối xử đôi khi ngoại mạn đối với người khác mà ngài đã tự làm khó mình. Tại Tổng Tu nghị lần thứ 2 (ngày 06/11/1890), sự mâu thuẫn giữa cha Arnold và Đức cha Anzer đã lên cao trào, và sau đó Cha Tổng Quyền bắt đầu nghi ngờ đối với Đức cha Anzer.³⁸

³⁶ Rivinius, *Im Spannungsfeld*, 307-331.

³⁷ Rivinius, *Im Spannungsfeld*, 331.

³⁸ Rivinius, *Im Spannungsfeld*, 432.





Cha Freinademetz, người không bao giờ quay trở lại châu Âu và xác định mình là người dân địa phương, chính là “linh hồn” của sứ vụ truyền giáo. Ngài không chỉ là con người cầu nguyện mà còn thích rao giảng Tin Mừng cho những người nông dân ở Sơn Đông. Ngài thích trò chuyện với những người giản dị và vun đắp tình bằng hữu. Cách tiếp cận của ngài mang tính cá nhân hơn, thông cảm hơn và ít uy quyền hơn. Tất nhiên, là người lãnh đạo các cộng đoàn địa phương, ngài cũng buộc phải vận động các vụ kiện để đấu tranh cho quyền lợi của những tín hữu thường bị gạt ra ngoài lề xã hội và bị áp lực. Thái độ thấu cảm với người Trung Hoa của ngài chắc chắn cũng có tác động đến những nhà truyền giáo khác đến từ Steyl. Ví dụ như cha Henninghaus (1862-1939) và cha Pieper (1861-1909) có tác phẩm *Unkraut, Knospen und Blüten aus dem Blumigen Reiche der Mitte (Cỏ, nụ và hoa từ Trung Hoa khỏe sắc, 1900)* đã miêu tả người dân Trung Hoa cách đầy tình cảm mặc dù ngài đã mô tả một cách sinh động các vấn đề trong xã hội Trung Hoa.

Cha Freinademetz, người tìm thấy quê hương của mình ở Trung Hoa, cũng đã tìm cách xây dựng đời sống cộng đoàn của Dòng Ngôi Lờ và xây một ngôi nhà cộng đoàn, nơi sẽ tổ chức các buổi tĩnh tâm cho các nhà truyền giáo. Sau năm 1901, ngôi nhà ở Đại Gia (*Daijia*) gần thành phố Tế Tinh đã trở thành trung tâm được nhiều người yêu thích của cộng đoàn SVD (và sau năm 1922 cũng là của SSPS) ở Trung Hoa. Ở đây những nhà truyền giáo mới đến đã học ngôn ngữ và chữ viết; đây là nhà tĩnh tâm, nhà hưu trí, nhà tập (từ năm 1924) và nghĩa trang. Đại Gia là ngôi nhà của SVD ở Sơn Đông theo một cách đặc biệt, và nó có mối liên hệ với Freinademetz, người đã phát triển nó. Ngay cả ngày nay, chúng ta vẫn gắn bó về mặt tình cảm với Đại Gia, mặc dù khu vực của khu phức hợp đã được trao lại cho giáo phận vẫn không dễ dàng tiếp cận đối với du khách nước ngoài.

Giảng dạy cho những nông dân Công giáo và các sinh viên đại học không Công giáo

Cha Anzer “hướng ngoại” hơn và tìm cách thiết lập sứ vụ bằng cách tiếp cận các thành phố lớn hơn, các tầng lớp cao hơn trong xã hội, chính trị quốc tế và bằng cách sử dụng các dự án giáo dục, quảng cáo và báo in. Mặt khác, cha Freinademetz lại nổi tiếng vì đã thuyết giảng thành công cho nông dân và những người thất học ở Sơn Đông. Người ta nói rằng cha “thích công việc thâm lặng hơn và tránh xa dư luận.”³⁹

Ví dụ sau đây có thể cho thấy hai nhà truyền giáo này đã tham gia theo những cách khác nhau như thế nào. Cha Anzer đi tiên phong tìm một khu vực mới và sau đó yêu cầu Freinademetz tiếp tục công việc truyền giáo.

Vào tháng 11/1882, cha Anzer đã đáp ứng yêu cầu từ Vương Trang (*Wangzhuang*), một ngôi làng ở vùng núi thuộc vùng Yishui. Cuộc hành trình từ Phô Lý đến Vương Trang mất 10 ngày đi bộ hoặc xe ngựa, vì đường sá ở Trung Hoa rất tồi tàn và đường sắt chỉ trở nên phổ biến hơn sau năm 1900. Anzer giải quyết các vấn đề với các quan lại địa phương gần Vương Trang, và trước Giáng Sinh năm 1882, ông ra lệnh cho cha Freinademetz từ Phô Lý đến và ở lại làng vài tháng để dạy những người mới vào đạo. Tại ngôi làng này, Freinademetz đã dạy cho những người nông dân những yếu tố của đức tin Kitô giáo, những lời cầu nguyện hàng ngày và ý nghĩa của các bí tích. Bằng cách này, ngài đã có thể gieo trồng đức tin nơi những người nông dân chất phác ở Vương Trang và các làng xung quanh, và cứ thế mà Vương Trang trở thành “làng Công Giáo” thứ hai ở Nam Sơn Đông sau Phô Lý, và nhà thờ lớn của nó vẫn tồn tại qua những thăng trầm của thời kỳ Cộng sản.

Đức cha Anzer luôn có ý định vươn tới tầng lớp thượng lưu của xã hội, và ngài có quan hệ tuyệt vời với thống đốc Sơn Đông Yuan Shikai (1859-1916), một người cởi mở với việc cải cách. Vào mùa xuân năm 1900, cha Freinademetz đã đến thăm Yuan Shikai và cảm thấy rằng thống đốc này là người hiện đại và có lòng tốt với ảnh hưởng của nước ngoài ở Trung Hoa. Vào tháng 12/1900, Yuan Shikai thậm chí còn nhờ Đức cha Anzer quản lý một trường đại học ở Tế Nam (*Ji'nan*).⁴⁰ Kế hoạch của Yuan sau đó đã được thực hiện với sự giúp đỡ của các nhà truyền giáo Tin Lành. Một năm sau, Anzer mở một trường cao đẳng ở Yên Châu được chính quyền tỉnh công nhận và hỗ trợ tài chính, đây chắc chắn là một thành tích nổi bật cho thấy vai trò tích cực mới của các nhà truyền giáo với tư cách là nhà giáo dục. Tuy nhiên, do thiếu giáo viên, trong những năm tiếp theo, SVD tập trung hoàn toàn vào các trường *bonum ecclesiae* (đáp ứng nhu cầu của Giáo hội), chẳng hạn như chủng viện, trường giáo lý và các cơ sở đào tạo giáo lý viên.



Lối vào chính của Đại học Fu Jen

³⁹ Bornemann, *As Wine Poured out*, 211.

⁴⁰ Rivinius, *Im Spannungsfeld*, 745.



Những nỗ lực giảng dạy dần dần dẫn đến việc thành lập và duy trì tất cả các loại trường học, bao gồm các khóa học ABC cơ bản ở các trường tiểu học, học câu nguyện trong các trường giáo lý, cho đến việc đào tạo các chủng sinh và giáo lý viên. Từ 1898 đến 1915, cha Joseph Hesser (1867-1920) điều hành một trường học ở Tế Ninh nhằm đào tạo các giáo lý viên giáo dân, cung cấp cho họ một nền giáo dục tổng thể trong nhiều lĩnh vực. Nổi tiếng hơn nữa là cha Georg Stenz (1869-1928), người đã tổ chức và điều hành Trường Cao đẳng Franz-Xaver ở Tế Ninh, một trường trung học cơ sở người Đức gốc Hoa, từ năm 1904 đến năm 1923. Các tu sĩ Ngôi Lời cũng giúp đỡ các Nữ tu SSPS đến Sơn Đông vào năm 1905 để tổ chức các trường học cho nữ sinh, trường học cho nữ giáo viên, giáo lý viên và các ứng sinh nữ tu.

Chắc chắn, chính vì những nỗ lực không mệt mỏi này nhằm nâng cao các tiêu chuẩn giáo dục ở mọi cấp độ mà SVD đã được biết đến ở Trung Hoa như một Dòng truyền giáo nhiệt thành và có năng lực. Chỉ nhờ kinh nghiệm phong phú về giáo dục mà Dòng Ngôi Lời được giao phó quản lý Đại học Công Giáo ở Bắc Kinh vào năm 1933.

Truyền thông In ấn và Nghiên cứu phục vụ Giáo Hội

Nhà in ở Yên Châu

Cả đức cha Anzer cũng như cha Freinademetz đều không được biết đến là những học giả, nhà ngôn ngữ học, nhà Hán học hoặc tác giả của nhiều tác phẩm. Tuy nhiên, cả hai đều uyên bác và có tài hùng biện, họ nói được ít nhất bốn thứ tiếng (tiếng Đức, tiếng Latin, tiếng Trung, tiếng Pháp và tiếng Ý)⁴¹ và giao tiếp hiệu quả với các quan lại Trung Hoa, nông dân, các giám mục Pháp và Ý, cũng như các tu sĩ SVD nói tiếng Đức. Đặc biệt là tài hùng biện của cha Freinademetz đã trở thành huyền thoại, ngài nói được “giống như tiếng Trung Hoa” và đã soạn nhiều cuốn sách nhỏ về các vấn đề linh đạo, quản trị, chẳng hạn như ‘Nội quy Giáo lý viên’ (*Chuanjiao yaogui*) và ‘Cuộc đời của thánh Alexius’ bằng ngôn ngữ thông tục (*Yalaixiu baihua juben*)⁴². Hai người cũng đặt nền móng cho nhà in ở Yên Châu, nơi một số tu sĩ SVD đã xuất bản những tác phẩm có ảnh hưởng lớn. Ví dụ, phiên bản Kinh Thánh bằng tiếng Trung có minh họa của cha Joseph Hesser (*Gujing lueshuo, Xinjing lueshuo*, 1905) sau này được biết đến trong giới Công Giáo khắp Trung Hoa. Cha Hesser cũng biên soạn *Chinesische Grammatik* (Ngữ pháp tiếng Trung, 1905) để giúp các nhà truyền giáo học tiếng Trung.

Nhờ công sức lao động của các tu huynh truyền giáo, đặc biệt là Thầy Adolphus Glaremin (1865-1925), ngành in ấn phát triển vượt bậc. Thầy Adolphus bắt đầu với xưởng in nhỏ ở Phổ Lý (1894-1895), chuyển cơ sở in ấn đến Tế Ninh (1896-1899), sau đó làm thợ in ở Thanh Đảo (1899-1905) và cuối cùng chỉ đạo Nhà xuất bản Truyền giáo Thánh Phaolô ở Yên Châu (1905-1925), nơi thầy đào tạo một số thợ in người Trung Hoa. Cha Henninghaus và các đồng sự khác đã xuất bản những cuốn đại từ điển song ngữ, do đó minh chứng cho những nỗ lực lâu dài trong lĩnh vực nghiên cứu ngôn ngữ, vốn rất cần thiết cho việc dịch thuật. Một thành quả của việc phân tích sâu sắc về ngôn ngữ địa phương là ấn bản của một trong những tạp chí định kỳ đầu tiên bằng ngôn ngữ phổ thông, tờ *Gongjiao Baihuabao* (Tin tức Công giáo, được thành lập năm 1913 bởi cha Peter Röser, 1862-1944, một dịch giả xuất sắc).

Cả cha Anzer và cha Freinademetz rất say mê linh đạo Lời Chúa, và họ tin rằng lời nói và chữ viết của Tin Mừng sẽ dần dần biến đổi xã hội Trung Hoa. Niềm tin này cũng khiến các tu sĩ SVD khác dự tính biên soạn những tác phẩm lớn, và SVD được giao phó những dự án văn học quan trọng. Năm 1924, tại Thượng Hội đồng ở Thượng Hải, Đức cha Henninghaus, SVD, được giao trách nhiệm biên soạn cuốn sách giáo lý thống nhất của Trung Hoa, sẽ xuất hiện với ba phiên bản, đó là một bản đơn giản cho trẻ em, một bản tiêu chuẩn cho người lớn và một bản nâng cao dành cho các chủng sinh và sinh viên. Trong những năm 1940, một dự án thậm chí còn tham vọng hơn đã được các tu sĩ SVD thực hiện, đó là việc xuất bản một bộ *Bách khoa toàn thư Công giáo nhiều tập cho Trung Hoa*. Do thời cuộc hỗn loạn nên dự án không may đã thất bại.⁴³

⁴¹ Trong suốt thời gian ở Hong Kong từ năm 1879 đến 1880, Anzer đã liên hệ với những linh mục thuộc các hội dòng truyền giáo và tự hào về khả năng giao tiếp bằng “các ngôn ngữ Châu Âu” (bao gồm tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Ý, tiếng Tây Ban Nha?) đến mức “không nhiều nhà truyền giáo có thể so sánh được với tôi”, Rivinius, *Im Spannungsfeld*, 81.

⁴² Bornemann, *As Wine Poured out*, 200.

⁴³ Karl Josef Rivinius, *Das Projekt einer Katholischen Enzyklopädie für China*, Sankt Augustin: Steyler Verlag 2013.



Tham gia đào tạo tại chủng viện

Cả Anzer và Freinademetz đều làm việc đào tạo các chủng sinh, Anzer đã có mặt ở Hồng Kông vào năm 1879. Ngay sau khi đến Phổ Lý, Anzer bắt đầu sắp xếp việc giáo dục cho các chủng sinh bản xứ. Vào ngày 23/02/1884, ngài mở một tiểu chủng viện ở Phổ Lý với 5 học sinh.⁴⁴ Chẳng bao lâu con số này tăng lên 9, 3 trong số đó được chọn từ trại trẻ mồ côi ở Phổ Lý. Họ được dạy bằng tiếng Latinh và tiếng Trung Hoa, đồng thời học những điều cơ bản của giáo lý Kitô giáo, theo chương trình giảng dạy do các tu sĩ dòng Phanxicô, Lazarist và Dòng Tên biên soạn. Mặc dù ban đầu có nhiều thử thách nhưng chủng viện vẫn tiếp tục phát triển và vào ngày 08/12/1889, Đức cha Anzer truyền chức cho hai linh mục người Hoa đầu tiên ở Phổ Lý, Joseph Xia (1861-1939) và Matthew Zhao (1856-1920).⁴⁵ Vào mùa thu năm 1892, chủng viện được chia thành một tiểu chủng viện ở Phổ Lý và đại chủng viện dưới sự hướng dẫn của cha John Weig (1867-1948), chuyển đến làng Vương Trang. Năm 1895, đại chủng viện chuyển từ Vương Trang đến Tế Ninh, và từ mùa hè năm 1895 đến mùa hè năm 1897 cha Freinademetz phụ trách 7 đại chủng sinh.⁴⁶ Đối với các cựu sinh viên, Freinademetz đã viết một cuốn sách nhỏ bằng tiếng Latinh về ý nghĩa thiêng liêng của phụng vụ và lời cầu nguyện trong Thánh lễ. Giống như cha Weig trước Freinademetz về cơ bản là một mình ngài giảng dạy tất cả các khóa học bắt buộc cho các chủng sinh và sử dụng cả văn học Latinh và các lời giải thích bằng tiếng Trung Hoa để giảng dạy thần học. Chủng viện chuyển đến các tòa nhà chủng viện mới ở Yên Châu vào năm 1901. Từ năm 1901 cho đến chuyến bay ngoạn mục của các chủng sinh từ Yên Châu đến Thượng Hải vào mùa hè năm 1948, đại chủng viện ở Yên Châu.⁴⁷

Các chủng sinh ở Yên Châu

⁴⁴ Rivinius, *Im Spannungsfeld*, 407.

⁴⁵ Rivinius, *Im Spannungsfeld*, 410.

⁴⁶ Bornemann, *As Wine Poured out*, 227-231.

⁴⁷ Năm 1948, 55 chủng sinh của Đại Chủng viện của Giám mục Theodore Schu (SVD) ở Yên Châu đã trốn thoát khỏi Cộng sản đến Philippines. Sau một hành trình dài, đầu tiên họ đến Từ Châu, Giang Tô bằng tàu hỏa, sau đó đến Thượng Hải, nơi họ tìm được chỗ ở cùng với các tu sĩ Dòng Tên người Pháp trong những căn phòng không sử dụng của chủng viện cũ. Nhưng do thiếu nước sạch nên họ phải di dời đi nơi khác. Điểm dừng chân tiếp theo trong ba tháng của họ là ở Lokiahshing ở tỉnh Phúc Kiến phía nam Trung Hoa.



Phục Sinh 1903 tại Yên Châu có những vị khách Đức đến từ Thanh Đảo. Từ trái qua: Klapheck, Thầy Rudolf, Thông dịch viên Mootz, Giám mục J. B. Anzer, Thống đốc von Truppel, Linh mục Freinademetz, General-Senior Doctor König, Linh mục Teufer, Thiếu úy Kurz, Đại úy von Ganderberger

Tám gương cộng tác của cha Anzer và cha Freinademetz trong nền giáo dục chủng viện ở Sơn Đông cho thấy mối quan tâm chung của các tu sĩ SVD, đó là đào tạo các linh mục bản xứ và giáo dục họ thật tốt. Trong nửa đầu thế kỷ XX, các tu sĩ SVD đã điều hành một số tiểu chủng viện (ở Phổ Lý, Heze, Daijia, Gaomi, cũng ở Wuwei, tỉnh Cam Túc, Tín Dương, tỉnh Hà Nam) và thành lập các đại chủng viện ở Yên Châu và Lan Châu. Cuối cùng, dự án quan trọng về việc thường huấn (đào tạo) linh mục, được thực hiện tại *Collegium Sinicum* (1938-1951) tại Đại học Công giáo Bắc Kinh (Đại học Fu Jen) đã được giao phó cho các tu sĩ Ngôi Lời.⁴⁸

Bảo vệ Giáo Hội

Khi thống đốc Mãn Châu Yu Xian (1842-1901), người từ năm 1896 đã ủng hộ “Hội Đại Đạo” (*Dadao hui*) ở Sơn Đông và ghét người nước ngoài, đã không bảo vệ những người theo Kitô giáo địa phương ở Sơn Đông khỏi bị áp bức, Đức cha Anzer thấy rằng tương lai sứ vụ ở Sơn Đông phụ thuộc vào việc loại bỏ quan chức này. Đức cha Anzer đã viết một số lá thư cho đại sứ Đức tại Bắc Kinh, Clemens Freiherr von Ketteler (1853-1900), và một phần vì sự thúc giục của Đức Cha, Yu Xian đã bị cách chức ở Sơn Đông và được gửi đến tỉnh Sơn Tây vào những tháng cuối năm 1899.⁴⁹ Thống đốc mới của Sơn Đông là Yuan Shikai, người nhận thấy rằng

Trung Hoa cần hợp tác với người phương Tây để được hiện đại hóa, và vì thống đốc Yuan đã đàn áp một cách hiệu quả các võ sĩ Nghĩa Hoà Đoàn ở Sơn Đông, nên không có nhà truyền giáo nước ngoài nào bị hại ở Sơn Đông vào năm 1900, trong khi ở Sơn Tây hơn một trăm nhà truyền giáo nước ngoài đã bị Yu Xian độc ác bắt và hành quyết.

Vào năm bi thảm của Cuộc nổi dậy Nghĩa Hoà Đoàn 1900, Đức cha Anzer không ở Sơn Đông, ngài đã tới Rome lần thứ tư, và cha Freinademetz lại phục vụ với tư cách là người quản lý vùng truyền giáo. Vào mùa xuân năm 1900, phong trào chống ngoại bang và chống Kitô giáo lan rộng khắp các tỉnh phía bắc Trung Hoa, và thống đốc Sơn Đông đã ra lệnh sơ tán tất cả các nhà truyền giáo đến các thành phố cảng an toàn của tỉnh, đặc biệt là Thanh Đảo. Tuy nhiên, cha Freinademetz lo lắng cho nhiều trẻ mồ côi ở các trạm lớn Phổ Lý và Vương Trang.⁵⁰ Các nhà truyền giáo tập trung tại hai thành phố Tế Ninh và Yên Châu, và từ đó họ đi đến Thanh Đảo, nhưng cha Freinademetz và thầy Ulrich Heyen (1870-1928) bí mật rời nhóm và khởi hành đến Phổ Lý mà không có sự bảo vệ quân sự nào từ nhà chức trách. Ở Phổ Lý, Freinademetz và một linh mục người Trung Hoa đã chỉ đạo cuộc kháng cự của khoảng một nghìn người tị nạn trong khu truyền giáo kiên cố chống lại các võ sĩ Nghĩa Hoà Đoàn đang tấn công. Sau một tuần (từ ngày 7 đến ngày 13 tháng 7)

Cuối cùng, các chủng sinh đi thuyền đến Hồng Kông và từ đó đến Philippines. 35 chủng sinh được bố trí tại nhà xứ cũ ở San Vicente, gần Vigan, nơi một chủng viện mới được mở. Đức cha Schu có thể đã gặp lại các chủng sinh của mình sau ba năm và vào tháng 6 năm 1952, ngài đã cho phép phong chức linh mục tại giáo xứ địa phương. Đến năm 1954, cả nhóm 31 người đã được thụ phong. Một số người được gửi đi học ở Rome; những người khác vẫn ở lại Philippines để chăm sóc mục vụ cho người Công giáo Trung Hoa.

⁴⁸ Karl Josef Rivinius, *Collegium Sinicum. Eine Bildungsanstalt für chinesische Priester in Peking*, Siegburg: Franz Schmitt Verlag 2015.

⁴⁹ Rivinius, *Im Spannungsfeld*, 655-656.

⁵⁰ Bornemann, *As Wine Poured out*, 308.





ở Phổ Lý, cha Freinademetz và thầy Ulrich bí mật rời Phổ Lý và đến Vương Trang an toàn sau 80 giờ di chuyển. Từ đó cha Freinademetz cử một số sứ giả đến Phổ Lý và đích thân trở về Phổ Lý vào đầu tháng 8. Ở đó, ngài đồng hành cùng những Kitô hữu vẫn phải đối mặt với áp lực từ các võ sĩ cho đến khi tình hình trở nên ổn định vào tháng 9, khi những người tị nạn rời Phổ Lý một lần nữa. Tuy nhiên, những nhà truyền giáo khác phải đợi đến những tháng đầu năm 1901 mới được phép quay trở lại nơi truyền giáo cũ của mình. Sự thay đổi chính trị vào năm 1900 (Bắc Kinh bị các thế lực nước ngoài xâm chiếm) đã dẫn đến sự thay đổi chung trong thái độ của người Trung Hoa, và một làn sóng cải cách nhanh chóng đã giúp cuộc sống của những Kitô hữu ở Trung Hoa trở nên dễ dàng hơn.

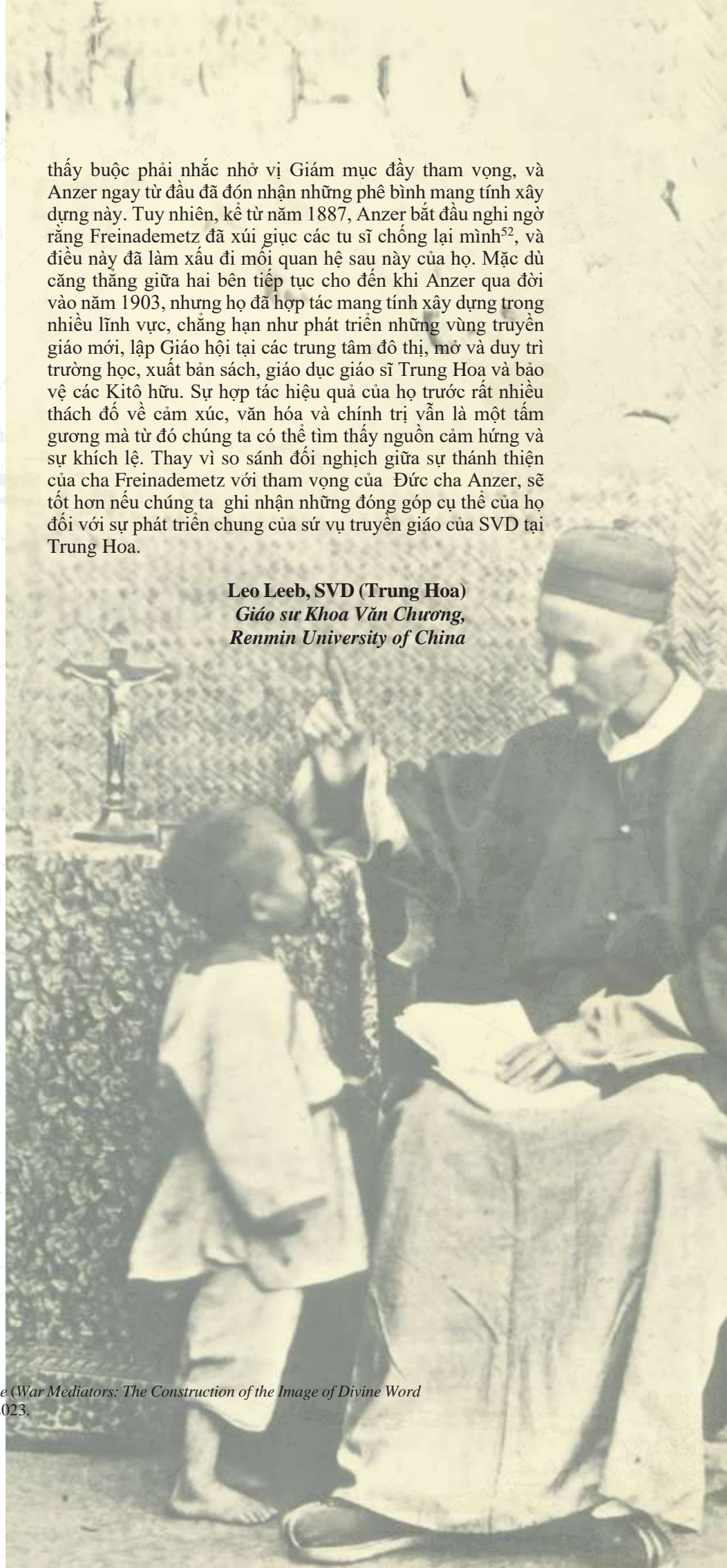
Các nhà truyền giáo đã cố gắng bảo vệ các cộng đoàn non trẻ ở Sơn Đông, Đức cha Anzer bằng cách gặp gỡ các chính trị gia có ảnh hưởng và cha Freinademetz thông qua sự hiện diện dũng cảm của mình trong một tình huống nguy hiểm và hỗn loạn. Trong những năm sau năm 1900, có nhiều tình huống xảy ra hơn ở Trung Hoa, khi các nhà truyền giáo SVD cần có kỹ năng ngoại giao và lòng can đảm để làm trung gian hòa giải giữa các tướng đang chiến đấu.⁵¹

Kết luận

Sau năm 1879 Đức cha Anzer và cha Freinademetz cùng làm việc ở Sơn Đông và tất cả sức lực cuộc đời họ đều được công hiến cho sứ vụ ở Trung Hoa. Họ rất khác nhau về tính cách và đời sống tâm linh, và vì trong một số trường hợp Anzer cư xử một cách kiêu ngạo hoặc độc đoán, cha Freinademetz cảm thấy buộc phải nhắc nhở vị Giám mục

thấy buộc phải nhắc nhở vị Giám mục đầy tham vọng, và Anzer ngay từ đầu đã đón nhận những phê bình mang tính xây dựng này. Tuy nhiên, kể từ năm 1887, Anzer bắt đầu nghi ngờ rằng Freinademetz đã xúi giục các tu sĩ chống lại mình⁵², và điều này đã làm xấu đi mối quan hệ sau này của họ. Mặc dù căng thẳng giữa hai bên tiếp tục cho đến khi Anzer qua đời vào năm 1903, nhưng họ đã hợp tác mang tính xây dựng trong nhiều lĩnh vực, chẳng hạn như phát triển những vùng truyền giáo mới, lập Giáo hội tại các trung tâm đô thị, mở và duy trì trường học, xuất bản sách, giáo dục giáo sĩ Trung Hoa và bảo vệ các Kitô hữu. Sự hợp tác hiệu quả của họ trước rất nhiều thách thức về cảm xúc, văn hóa và chính trị vẫn là một tấm gương mà từ đó chúng ta có thể tìm thấy nguồn cảm hứng và sự khích lệ. Thay vì so sánh đối nghịch giữa sự thánh thiện của cha Freinademetz với tham vọng của Đức cha Anzer, sẽ tốt hơn nếu chúng ta ghi nhận những đóng góp cụ thể của họ đối với sự phát triển chung của sứ vụ truyền giáo của SVD tại Trung Hoa.

Leo Leeb, SVD (Trung Hoa)
*Giáo sư Khoa Văn Chương,
Renmin University of China*



⁵¹ Xem luận văn thạc sĩ của Xu Guotang, *Zhanzheng de tiaotingzhe (War Mediators: The Construction of the Image of Divine Word Missionaries in National China)*, Renmin University of China 2023.

⁵² Bornemann, *As Wine Poured out*, 115.